

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026DS-ST.

Ngày: 06-4-2026

V/v tranh chấp: “Hợp đồng thi công,
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trầm.**

2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp: “Hợp đồng thi công, hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2026/QĐST-DS ngày 19/3/2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Văn X, sinh năm 1993 (có mặt).

CCCD: A

Địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tiền Giang).

*** Bị đơn:** Phạm Ngọc Trọng T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

CCCD: B

Địa chỉ hiện nay: số F, Ấp G, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

(Địa chỉ cũ: số F, Ô I, khu J, thị trấn K, huyện L, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn X trình bày:**

Ngày 05/6/2025, giữa anh Nguyễn Văn X và anh Phạm Ngọc Trọng T có ký hợp đồng thi công trọn gói về việc anh X thi công công trình nhà giữ xe và bãi rửa xe cho anh T tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Tiền Giang nay là ấp P, xã Q, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình thi công thì anh T không thanh toán tiền cho anh X

như đã thỏa thuận nên anh X và anh T thanh lý hợp đồng và anh T còn nợ anh X số tiền thi công là 20.000.000đồng. Ngoài ra, ngày 02/6/2025 thì anh X có cho anh T mượn số tiền 20.000.000đồng, hạn 01 ngày sau sẽ trả nhưng từ đó đến nay cũng không trả cho anh X số tiền này. Tổng số tiền anh T còn nợ anh X là 40.000.000đồng, anh X nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T không trả.

Nay khởi kiện yêu cầu giải quyết:

-Buộc anh Phạm Ngọc Trọng T trả cho anh X tổng số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn anh Phạm Ngọc Trọng T đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Ngọc Trọng T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ tranh chấp: “Hợp đồng thi công và hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Luật xây dựng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Bị đơn anh Phạm Ngọc Trọng T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn X khởi kiện yêu cầu:

- Buộc anh Phạm Ngọc Trọng T trả cho anh X tổng số tiền 40.000.000đồng.

Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Văn X khởi kiện anh Phạm Ngọc Trọng T dựa trên: “Hợp đồng thi công trọn gói ngày 05/6/2025” được ký kết giữa đại diện bên giao khoán anh Phạm Ngọc Trọng T với đại diện bên nhận khoán là anh Nguyễn Văn X. Theo anh X trình bày, ngày 14/9/2025 anh T có viết xác nhận còn nợ anh X số tiền là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng); thời hạn trả lần 01: ngày 04/10/2025 trả 20.000.000đồng, Lần 02: Ngày 04/11/2025 trả 20.000.000đồng, anh T cam đoan trả đúng hạn và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu trả tiền sai ngày cam kết”. Tại phiên tòa hôm nay, anh X cũng xác định do anh T vi phạm nghĩa trả nợ không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết, vi phạm về thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh

X. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, nên xem như anh T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh X, buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh X số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu trả lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của anh X không yêu cầu anh T phải trả lãi.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357, Điều 385, Điều 398, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật xây dựng, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X.

- Buộc anh Phạm Ngọc Trọng T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn X số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Ngọc Trọng T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng anh Phạm Ngọc Trọng T còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Anh Phạm Ngọc Trọng T phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn X số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn X đã nộp theo biên lai thu số 0006278 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV1-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Thanh Trinh